

PHIẾU CUỐI TUẦN MÔN TOÁN 3- KẾT NỐI TT VỚI CUỘC SỐNG

Họ và tên: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Lớp: \_\_\_\_\_\_\_

**BÀI TẬP CUỐI TUẦN TIẾNG VIỆT 4**

**TUẦN 3**

**I.TRẮC NGHIỆM:**

***Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:***

**Câu 1. Số lẻ bé nhất có hai chữ số là:**

A. 10 B. 11 C. 13 D. 12

**Câu 2. Số chẵn lớn nhất có hai chữ số là:**

A. 99 B. 98 C. 97 D. 96

**Câu 3. Giá trị của biểu thức a+b -135 với a=500 và b=200 là:**

A. 562 B. 563 C. 564 D. 565

**Câu 4. Làm tròn đến hàng chục số bé nhất trong các số lẻ 123, 645, 133, 121 thì được số nào?**

A.130 B.120 C. 140 D. 650

**Câu 5. Biểu thức nào có giá trị bé nhất?**

A. 20 000 + 1000 x 6 B. 4000 x 7 +30 000 C. 90 000 + 2000 x 2

**Câu 6. Chu vi hình chữ nhật có chiều dài 23cm, chiều rộng 15 cm là:**

A. 38 cm B. 76 C. 76 cm D. 38

**Câu 7. Một hình chữ nhật có chiều dài 24cm, chiều rộng bằng 1 nửa chiều dài. Một hình vuông có chu vi bằng 64cm. Hỏi chu vi hình chữ nhật lớn hơn chu vi hình vuông bao nhiêu xăng- ti- mét?**

A. 6 B. 8cm C.8 D.6cm

**Câu 8. Đội Một trồng được 30 cây, đội Hai trồng được gấp đôi đội Một, đội Ba trồng nhiều hơn đội Một 20 cây. Cả ba đội trồng được là:**

A. 140 cây B. 100 cây C. 110 cây

**II. TỰ LUẬN:**

**Bài 1:**

 **a. Tính giá trị của biểu thức:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **a,** **7 500 – 1 500 x 5**…………………………………………….…………………………………………….……………………………………………. |  **b, (7 500 – 1 500) x 5**……………………………………………………………………………………………………………………………………… |

**b. Em hãy nêu lại quy tắc tính giá trị biểu thức trong 2 trường hợp trên:**

- Khi biểu thức có phép nhân ( hoặc chia) và phép trừ ( hoặc cộng): Ta ưu tiên tính phép ………………………………..trước. Tính phép ……………………………..……..sau.

- Khi biểu thức có chứa dấu ngoặc đơn thì ta ưu tiên tính……………………………….. …………..trước …………………………………………………………………… …sau

**Bài 2: Một hình chữ nhật có chiều rộng 6cm, chiều dài gấp 2 lần chiều rộng. Một hình vuông có chu vi bằng chu vi hình chữ nhật. Tính diện tích hình vuông đó.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tóm tắt**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | **Bài giải**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

**Bài 3:Tuổi của Hoa là số bé nhất có hai chữ số. Tuổi của Mai hơn Hoa 2 tuổi. Tuổi bố bằng ba lần tuổi của Hoa và Mai cộng lại. Tính tổng số tuổi của ba bố con.**

**Bài giải**

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………….

**ĐÁP ÁN**

PHIẾU CUỐI TUẦN MÔN TOÁN 3- KẾT NỐI TT VỚI CUỘC SỐNG

Họ và tên: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Lớp: \_\_\_\_\_\_\_

**BÀI TẬP CUỐI TUẦN TOÁN 4**

**TUẦN 3**

**I.TRẮC NGHIỆM:**

***Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:***

**Câu 1. Số lẻ bé nhất có hai chữ số là:**

A. 10 B. 11 C. 13 D. 12

**Câu 2. Số chẵn lớn nhất có hai chữ số là:**

A. 99 B. 98 C. 97 D. 96

**Câu 3. Giá trị của biểu thức a + b - 135 với a = 500 và b = 200 là:**

A. 562 B. 563 C. 564 D. 565

**Câu 4. Làm tròn đến hàng chục số bé nhất trong các số lẻ 123, 645, 133, 121 thì được số nào?**

A.130 B.120 C. 140 D. 650

**Câu 5. Biểu thức nào có giá trị bé nhất?**

A. 20 000 + 1000 x 6 B. 4000 x 7 +30 000 C. 90 000 + 2000 x 2

**Câu 6. Chu vi hình chữ nhật có chiều dài 23cm, chiều rộng 15 cm là:**

A. 38 cm B. 76 C. 76 cm D. 38

**Câu 7. Một hình chữ nhật có chiều dài 24cm, chiều rộng bằng 1 nửa chiều dài. Một hình vuông có chu vi bằng 64cm. Hỏi chu vi hình chữ nhật lớn hơn chu vi hình vuông bao nhiêu xăng- ti- mét?**

A. 6 B. 8cm C.8 D.6cm

**Câu 8. Đội Một trồng được 30 cây, đội Hai trồng được gấp đôi đội Một, đội Ba trồng nhiều hơn đội Một 20 cây. Cả ba đội trồng được là:**

A. 140 cây B. 100 cây C. 110 cây

**II. TỰ LUẬN:**

**Bài 1:**

 **a. Tính giá trị của biểu thức:**

|  |  |
| --- | --- |
|  a, 7 500 – 1 500 x 5 = 7 500 – 7 500 = 0 | b, (7 500 – 1 500) x 5 = 6 000 x 5  = 30 000 |

**b. Em hãy nêu lại quy tắc tính giá trị biểu thức trong 2 trường hợp trên:**

- Khi biểu thức có phép nhân ( hoặc chia) và phép trừ ( hoặc cộng): Ta ưu tiên tính phép tính nhân hoặc chia trước. Tính phép cộng hoặc trừ sau.

- Khi biểu thức có chứa dấu ngoặc đơn thì ta ưu tiên tính phép tính trong ngoặc trước phép tính ngoài ngoặc đơn sau.

**Bài 2: Một hình chữ nhật có chiều rộng 6cm, chiều dài gấp 2 lần chiều rộng. Một hình vuông có chu vi bằng chu vi hình chữ nhật. Tính diện tích hình vuông đó.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tóm tắt**Chiều rộng: 6 cmChiều dài : gấp 2 lần chiều rộngChu vi hình vuông: bằng chu vi hình chữ nhậtDiện tích hình vuông = …..? cm2  | **Bài giải**Chiều dài hình chữ nhật là:6 x 2 = 12 ( cm)Chu vi hình chữ nhật là:( 12 + 6 ) x 2 = 36 ( cm)Độ dài cạnh hình vuông là:6 x 6 = 36 nên cạnh hình vuông = 6 cmDiện tích hình vuông là:6 x 6 = 36 ( cm2)Đáp số: 36 cm2 |

**Bài 3:Tuổi của Hoa là số bé nhất có hai chữ số. Tuổi của Mai hơn Hoa 2 tuổi. Tuổi bố bằng ba lần tuổi của Hoa và Mai cộng lại. Tính tổng số tuổi của ba bố con.**

**Bài giải**

Số bé nhất có hai chữ số là 10.

Vậy tuổi của Hoa là10 ( tuổi)

Tuổi của Mai là:

10 + 2 = 12 ( tuổi)

Tuổi của bố là:

( 10 + 12) x 3 = 66 ( tuổi

Tổng số tuổi của ba bố con là :

10 + 12 + 66 = 88 ( tuổi)

Đáp số : 88 tuổi